

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HSST

Ngày: 24/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai Rý

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lương Văn T1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Quyết định số 256/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2019 của Công an thành phố Bến Tre xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Quyết định số 120/QĐ-XPHC ngày 19/11/2019 của Công an xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 25/12/2019 của Công an Phường 5, thành phố Bến Tre, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Không; Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Trần Thành M, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TT, huyện CL, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Đoàn Hồng T3, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Khu phố BL, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Lương Văn T1, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn T có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng vào ngày 12/04/2020 và ngày 18/07/2020, trên địa bàn xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 12/4/2020, bị cáo T điều khiển xe đạp ngang qua cửa hàng sắt Minh Phát của anh Trần Thành M ở ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy trước cửa hàng có để 05 cây sắt hình trụ và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, bị cáo T dựng xe đạp phía trước rồi vào lấy 05 cây sắt của anh M chất lên xe đạp chở đến điểm thu mua phế liệu của ông Đoàn Hồng T3 ở khu phố BL, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán được 400.000 đồng. Sau đó, hành vi của bị cáo T bị phát hiện, ông Lương Văn T1 (cha của bị cáo T) đã chuộc lại số sắt trên giao nộp cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét; 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét (do ông Lương Văn T1 giao nộp).

Căn cứ Bản kết luận định giá số 345/KL-HĐĐG ngày 04/05/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 02 cây sắt đường kính 90 mm, dài 2,35 mét, trị giá tài sản ngày 12/04/2020 là 1.015.200 đồng.

- 02 cây sắt đường kính 90 mm, dài 2,3 mét, trị giá tài sản ngày 12/04/2020 là 993.600 đồng.

- 01 cây sắt đường kính 90 mm, dài 3,9 mét, trị giá tài sản ngày 12/04/2020 là 1.684.800 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 18/07/2020, bị cáo T đang ở nhà thì thấy xà lan của anh Nguyễn Văn T2 đang neo đậu dưới cống Mười Chót (gần nhà bị cáo T) và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo T leo lên xà lan lấy trộm của anh T2 02 ắc bằng kim loại, 02 tay dênh

bằng kim loại, 02 mỏ lách bằng kim loại, 01 cây xà beng bằng kim loại, 01 búa tạ loại 05 kg và 01 thanh sắt hình chữ T đã qua sử dụng. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo T đem bán cho người thu mua ve chai dạo được 100.000 đồng. Riêng anh T2 sau khi bị mất tài sản đi tìm thì phát hiện số tài sản của mình bị mất ở tại điểm thu mua phế liệu của ông Đoàn Hồng T3 ở Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên chuộc lại với giá 260.000 đồng để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 ắc bằng kim loại, 02 tay dên bằng kim loại, 01 cây xà beng bằng kim loại, 01 thanh sắt hình chữ T (do ông Nguyễn Văn T2 giao nộp).

Căn cứ Bản kết luận định giá số 676/KL-HĐĐG ngày 13/08/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 02 ắc bằng kim loại (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 18/07/2020 là 170.000 đồng.

- 02 tay dên bằng kim loại (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 18/07/2020 là 350.000 đồng.

- 02 mỏ lách bằng kim loại, đã qua sử dụng (định giá trên hồ sơ), trị giá tài sản ngày 18/07/2020 là 107.000 đồng.

- 01 cây xà beng bằng kim loại (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 18/07/2020 là 60.000 đồng.

- 01 búa tạ loại 05 kg, đã qua sử dụng (định giá trên hồ sơ), trị giá tài sản ngày 18/07/2020 là 55.000 đồng.

- 01 thanh sắt hình chữ T (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 18/07/2020 là 60.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 106/CT-VKSTPBT ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại M tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét ; 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét, hiện bị hại M không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại T2 tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 ắc bằng kim loại, 02 tay dên bằng kim

loại, 01 cây xà beng bằng kim loại, 01 thanh sắt hình chữ T; bị hại T2 không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị 02 mỏ lếch, 01 búa tạ đã bị mất không thu hồi được và số tiền anh đã bỏ ra để chuộc lại tài sản.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 400.000 đồng đã bỏ ra để chuộc lại 05 cây sắt.

Bị cáo T khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 12/4/2020, tại địa chỉ ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã trộm của bị hại M 05 cây sắt gồm 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét ; 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét, bán được 400.000 đồng. Đồng thời, vào khoảng 12 giờ ngày 18/07/2020, bị cáo T đã trộm của bị hại T2 02 ắt bằng kim loại, 02 tay dênh bằng kim loại, 02 mỏ lếch bằng kim loại, 01 cây xà beng bằng kim loại, 01 búa tạ loại 05 kg và 01 thanh sắt hình chữ T đã qua sử dụng, bán được 100.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo T không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Mặc dù bản thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng vào ngày 12/04/2020 và ngày 18/07/2020, trên địa bàn xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của bị hại M 05 cây sắt gồm 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét ; 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét, trị giá 3.693.600 đồng và chiếm đoạt của bị hại T2 02 ắt bằng kim loại, 02 tay dênh bằng kim loại, 02 mỏ lếch bằng kim loại, 01 cây xà beng bằng kim

loại, 01 búa tạ loại 05 kg và 01 thanh sắt hình chữ T, trị giá 802.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của các bị hại là 4.495.600 đồng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”; bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là người phạm tội đã tác động người thân chuộc lại tài sản để khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại M tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét; 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại T2 tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 ắc bằng kim loại, 02 tay đèn bằng kim loại, 01 cây xà beng bằng kim loại, 01 thanh sắt hình chữ T.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét; 02 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 ắc bằng kim loại, 02 tay đèn bằng kim loại, 01 cây xà beng bằng kim loại, 01 thanh sắt hình chữ T; không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị 02 mỏ lách, 01 búa tạ đã bị mất không thu hồi được và số tiền đã bỏ ra để chuộc lại tài sản.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 400.000 đồng đã bỏ ra để chuộc lại 05 cây sắt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Trần Thành M tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 (hai) cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét; 02 (hai) cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 (một) cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T2 tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 (hai) ắc bằng kim loại, 02 (hai) tay đèn bằng kim loại, 01 (một) cây xà beng bằng kim loại và 01 (một) thanh sắt hình chữ T.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Trần Thành M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 (hai) cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 2,35 mét; 02 (hai) cây sắt hình trụ, đường

kính 90 mm, dài 2,3 mét; 01 (một) cây sắt hình trụ, đường kính 90 mm, dài 3,9 mét và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 (hai) ắc quy kim loại, 02 (hai) tay đèn bằng kim loại, 01 (một) cây xà beng bằng kim loại, 01 (một) thanh sắt hình chữ T; không yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường giá trị 02 (hai) mỏ lết, 01 (một) búa tạ đã bị mất không thu hồi được và số tiền đã bỏ ra để chuộc lại tài sản.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T1 không yêu cầu bị cáo Lương Văn T trả lại số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng đã bỏ ra để chuộc lại 05 (năm) cây sắt.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lương Văn T phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã SĐ, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Ngô Văn Trình**